

Số: 844/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 13 tháng 5 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt tạm thời  
tại 16 công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016 NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ; Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; Thông tư số 76/2017/TT-BTC ngày 26/7/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp, xác định giá nước sinh hoạt;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 149/TTr-STC ngày 28/4/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt (tạm thời) đối với 16 công trình nước sạch nông thôn do Trung Tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý, cụ thể như sau:

**1.** Chất lượng nước sạch cung ứng cho người sử dụng phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

2. Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt (*tạm thời*):  
(*Có Phụ lục chi tiết kèm theo*)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Tài chính**

- Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, nội dung trình UBND tỉnh phê duyệt giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt (*tạm thời*) đối với 16 công trình nước sạch nông thôn do Trung Tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt (*tạm thời*) áp dụng cho các đối tượng sử dụng nước sạch nông thôn.

**2. Trung Tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**

- Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ phương án giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt (*tạm thời*) đối với 16 công trình nước sạch nông thôn nêu tại Điều 1 Quyết định này. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện thiếu sót, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời, đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện trước các kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán và các cơ quan pháp luật Nhà nước.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng nước, tình hình tiêu thụ nước sạch.

- Có trách nhiệm thực hiện thu, hạch toán, quản lý giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt nông thôn theo đúng quy định.

**3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Y tế, Lao động, Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Trung Tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Sơn La (để thông báo);
- Đài PT-TH tỉnh (để thông báo);
- Trung Tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Hà 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Đặng Ngọc Hậu**



## PHỤ LỤC

Giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt (tạm thời) đối với 16 công trình nước sạch nông thôn do Trung Tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý  
(kèm theo Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh)

STT	Tên công trình	Giá bán đã có thuế VAT 5% (đồng/m <sup>3</sup> )
1	Công trình Nâng cấp, sửa chữa công trình cấp NSH liên bản xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ	6.825
2	Công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình NSH liên bản xã Tô Múa, huyện Vân Hồ	6.825
3	Công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình NSH liên bản xã Đông Sang, huyện Mộc Châu	6.825
4	Công trình Cấp nước sinh hoạt liên bản xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu	6.825
5	Công trình Sửa chữa, mở rộng NSH liên bản trung tâm xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	6.825
6	Công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình NSH liên bản xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn	6.825
7	Công trình Nâng cấp, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt liên xã Chiềng Cọ, Chiềng Đen, TP Sơn La	6.825
8	Công trình Sửa chữa, cải tạo, mở rộng công trình NSH liên bản xã Chiềng Xôm, TP Sơn La	6.825
9	Công trình Nước sinh hoạt liên bản xã Chiềng La, huyện Thuận Châu	6.825
10	Công trình Cải tạo, nâng cấp, mở rộng NSH liên bản xã Chiềng Khoang, huyện Quỳnh Nhai	6.825
11	Công trình Cải tạo, nâng cấp mở rộng công trình NSH liên bản xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	5.040
12	Công trình NSH liên bản xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu	5.040
13	Công trình NSH liên bản xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu	5.880
14	Công trình NSH liên bản xã Mường Bú, huyện Mường La	5.040
15	Nước sinh hoạt bản Bó 1, Bó 2, Suối Phày, Đông Lương xã Huy Hạ, huyện Phù Yên	5.040
16	Nâng cấp Nước sinh hoạt liên bản xã Huy Hạ, Huy Tường, huyện Phù Yên	5.040